

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST

Ngày: 19-4-2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Công Vĩnh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tư.
2. Bà Đồng Thị Mười.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Nhật Trường – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Hôm nay, ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2017/TLST-KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam (trước đây là Ngân hàng thương mại cổ phần M).

Địa chỉ: Số 22, N, phường Tr, quận H, thành phố K.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Huỳnh Cảnh Kh - Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ.

Địa chỉ: Số 40 Ph, phường 6, quận 3, thành phố H

(Theo văn bản ủy quyền số 8261/UQ-PVB ngày 18/8/2017)

*Bị đơn:* Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964.

2. Bà Lê Thị Bé S, sinh năm 1965.
3. Chị Nguyễn Thị Ái N, sinh năm 1990.
4. Chị Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1988.
5. Chị Nguyễn Thị Ái S, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T.

Anh Kh, anh Đ, bà S, chị N có mặt, ông L, chị V, chị S vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 25/9/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Kh trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần M- Chi nhánh Vĩnh Long nay là Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ Việt Nam có cho anh Đặng Văn Đ vay tổng số tiền 500.000.000 đồng thời hạn vay là 6 tháng theo hợp đồng tín dụng số 68/2011/HĐTC-CNVL ngày 23/8/2011, lãi suất vay: theo từng khế ước nhận nợ, mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh.

Thực hiện các hợp đồng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Đặng Văn Đ số tiền 500.000.000 đồng theo 1 kế ước nhận nợ, chi tiết như sau: Khế ước nhận nợ thời gian vay 6 tháng, số tiền giải ngân 500.000.000 đồng, lãi suất 23%/năm.

Tài sản thế chấp thứ nhất là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số “H” 07285 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 21/9/2009 cho hộ ông Đặng Văn Đ. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 68-A/2011/HĐTC-CNVL ngày 23/8/2011 được công chứng tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Cai Lậy, ngày 23/8/2011. Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp tài sản của hộ ông Đặng Văn Đ tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cai Lậy ngày 23/8/2011. Tài sản thế chấp thứ hai là quyền sử dụng đất tọa lạc Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04675 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 28/11/2001 cho hộ bà Lê Thị Bé S và tài sản thế chấp thứ ba là quyền sử dụng đất tọa lạc Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00177 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 20/7/2010 cho bà Lê Thị Bé S. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 68-B/2011/HĐTC-CNVL ngày 23/8/2011 được công chứng tại Ủy ban nhân dân xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, ngày 23/8/2011. Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp tài sản của bà Lê Thị Bé S và ông Nguyễn Văn L tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cai Lậy ngày 23/8/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh Đ trả nợ nhưng anh Đ vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Do anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo quy định.

Tính đến ngày 19/4/2018, tổng số tiền mà anh Đ còn nợ Ngân hàng là: 1.744.651.472 đồng; trong đó: Nợ gốc 500.000.000 đồng, lãi trong hạn 43.844.806 đồng, lãi quá hạn 1.200.806.667 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam khởi kiện yêu cầu:

- Buộc anh Đặng Văn Đ phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Đ với tổng số tiền là 1.744.651.472 đồng.

- Buộc anh Đặng Văn Đ phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp anh Đặng Văn Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị cho Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cân trừ nghĩa vụ trả nợ của anh Đặng Văn Đ đối với Ngân hàng. Nếu anh Đặng Văn Đ không thực hiện nghĩa vụ hoặc không đủ tài sản để thi hành thì phía Ngân hàng sẽ xử lý tài sản của ông L và bà S để thi hành án.

Bị đơn anh Đặng Văn Đ trình bày: Anh thừa nhận là có nợ phía Ngân hàng số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi. Do hoàn cảnh khó khăn anh Đ xin Ngân hàng giảm lãi suất theo lãi suất Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà S trình bày: Bà thống nhất với yêu cầu của Ngân hàng nếu sau khi xử lý phần tài sản của ông Đ không đủ thì phía Ngân hàng có quyền xử lý tài sản của bà S, ông L, chị V, chị S, chị N. Nhưng yêu cầu Ngân hàng cho anh Đ trả dần theo yêu cầu của anh Đ.

Tại phiên tòa chị N trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà S là mẹ của chị và chị cũng yêu cầu Ngân hàng cho anh Đ trả dần theo yêu cầu của anh Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ và anh Đặng Văn Đ ký kết hợp đồng tín dụng, có mục đích lợi nhuận. Quá trình thực hiện hai bên xảy ra tranh chấp. Xét thấy anh Đặng Văn Đ có địa chỉ cư trú tại huyện Cai Lậy. Nay có tranh chấp về hợp đồng trên nên xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L, chị V và chị S đã được Tòa án tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng ông L, chị V và chị S vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3

Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L, chị V và chị S.

[2] Về nội dung: Ngân hàng TMCP Đ và anh Đặng Văn Đ ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 68/2011/HDTDHM-CN.VL ngày 23/8/2011 theo đó Ngân hàng TMCP Đ đồng ý cấp tín dụng cho anh Đặng Văn Đ số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay, lãi suất cho vay theo khế ước nhận nợ; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Việc giao kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên hợp đồng hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng TMCP Đ đã giải ngân cho anh Đặng Văn Đ số tiền 500.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ nêu trên. Tuy nhiên đến hạn trả nợ anh Đặng Văn Đ đã trả được 19.442.972 đồng tiền lãi và sau này thì không trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng TMCP Đ theo thỏa thuận. Xét thấy tại khế ước nhận nợ hai bên thỏa thuận số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất; phương thức trả nợ gốc. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ anh Đặng Văn Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình nên đã vi phạm hợp đồng, khế ước nhận nợ. Do đó, anh Đặng Văn Đ phải có trách nhiệm trả nợ gốc, lãi trong hạn và phải chịu mức lãi suất quá hạn như hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã thỏa thuận là phù hợp. Vì vậy, ngân hàng TMCP Đ yêu cầu trả số tiền gốc 500.000.000 đồng và lãi suất là có cơ sở nên chấp nhận. Đối với số tiền lãi được tính cụ thể như sau:

- Tiền lãi vay trong hạn: Ngân hàng đề nghị tính đến ngày 19/4/2018 theo lãi suất quy định trong hợp đồng, khế ước nhận nợ với số tiền 43.844.806 đồng là có cơ sở theo thỏa thuận hợp đồng nên chấp nhận;

- Tiền lãi quá hạn: Ngân hàng đề nghị tính đến ngày 19/4/2018 theo lãi suất quy định trong hợp đồng, khế ước nhận nợ bằng 150% lãi suất trong hạn với số tiền 1.200.806.667 đồng là có cơ sở theo thỏa thuận hợp đồng nên chấp nhận;

Từ những phân tích đã nêu trên, có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với anh Đặng Văn Đ; buộc anh Đặng Văn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là 1.744.651.472 đồng; trong đó: nợ gốc 500.000.000 đồng; lãi trong hạn 43.844.806 đồng; lãi quá hạn 1.200.806.667 đồng (lãi vay tính đến ngày 19/4/2018).

[3] Tài sản thế chấp thứ nhất là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số “H” 07285 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 21/9/2009 cho hộ ông Đặng Văn Đ. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 68-A/2011/HĐTC-CNVL ngày 23/8/2011 được công chứng tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, ngày 23/8/2011. Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp tài sản của hộ ông Đặng Văn Đ tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cai Lậy ngày 23/8/2011. Tài sản thế chấp thứ hai là quyền sử dụng đất tọa lạc Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04675 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 28/11/2001 cho hộ bà Lê Thị Bé S và tài sản thế chấp thứ ba là quyền sử dụng đất tọa lạc Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00177 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 20/7/2010 cho bà Lê Thị Bé S. Theo hợp đồng thế chấp

quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 68-B/2011/HĐTC-CNVL ngày 23/8/2011 được công chứng tại Ủy ban nhân dân xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, ngày 23/8/2011. Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp tài sản của bà Lê Thị Bé S và ông Nguyễn Văn L tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cai Lậy ngày 23/8/2011. Do đó, việc thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nêu trên là hợp pháp, có giá trị thực hiện. Trường hợp anh Đặng Văn Đ không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho Ngân hàng theo quy định tại các điều 342, 343, 355, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Xét yêu cầu trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, xin giảm lãi suất của anh Đ là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt thòi quyền lợi cho Ngân hàng và không được đại diện Ngân hàng đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn anh Đặng Văn Đ phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vi các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 342, 343, 355, 471, 474, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ (trước đây là Ngân hàng thương mại cổ phần M).

1. Buộc anh Đặng Văn Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là 1.744.651.472 đồng; trong đó: nợ gốc 500.000.000 đồng; lãi trong hạn 43.844.806 đồng; lãi quá hạn 1.200.806.667 đồng (lãi vay tính đến ngày 19/4/2018)

2. Trường hợp anh Đặng Văn Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số “H” 07285 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 21/9/2009 cho hộ ông Đặng Văn Đ; quyền sử dụng đất tọa lạc Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04675 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 28/11/2001 cho hộ bà Lê Thị Bé S và quyền sử dụng đất tọa lạc Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00177 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 20/7/2010 cho bà Lê Thị Bé S để thu hồi nợ.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Đặng Văn Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất

mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Anh Đặng Văn Đ phải nộp 64.339.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 32.081.600 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 14864 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**Lê Công Vĩnh Đức**